

ĐẢNG ỦY KHÔI CÁC CƠ QUAN TW	
ĐẾN	Số đến: 837
	Ngày đến: 08/6/2017

QUY ĐỊNH
giám sát trong Đảng

Chuyên VP Đảng - DT,
Ủy ban KT Đảng uỷ.
15/6

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng,

Bộ Chính trị quy định giám sát trong Đảng như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này quy định việc giám sát trong Đảng.

Điều 2. Mục đích giám sát

1- Chủ động nắm chắc tình hình và đánh giá đúng hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần bổ sung, sửa đổi các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn.

2- Phát huy ưu điểm; phát hiện hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục; cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên từ khi còn manh nha.

3- Góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

Điều 3. Nguyên tắc giám sát

1- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp uỷ đảng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

2- Cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Đảng viên thực hiện việc giám sát theo sự phân công của tổ chức đảng có thẩm quyền.

3- Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự giám sát của Đảng.

4- Việc giám sát phải chủ động, kịp thời, dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Đảng.

Điều 4. Chế độ giám sát

1- Các chủ thể giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện chế độ giám sát như sau:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát.

b) Xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên.

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác giám sát thường xuyên và giám sát theo chương trình, kế hoạch.

d) Theo dõi, đôn đốc đối tượng giám sát thực hiện thông báo kết quả giám sát.

đ) Kiểm tra, sơ kết, tổng kết và tuyên truyền việc thực hiện công tác giám sát.

2- Các tổ chức đảng, đảng viên là đối tượng giám sát phải chấp hành nghiêm chỉnh việc giám sát của chủ thể giám sát.

Chương II

PHẠM VI, CHỦ THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

Điều 5. Phạm vi giám sát của các tổ chức đảng

1- Đảng uỷ bộ phận; ban thường vụ đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ cơ sở trở lên giám sát các đối tượng và nội dung thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình.

2- Uỷ ban kiểm tra các cấp giám sát các đối tượng và nội dung thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ cùng cấp.

3- Các ban của cấp uỷ, văn phòng cấp uỷ (gọi chung là cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ) giám sát các đối tượng và nội dung thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách.

4- Chi bộ giám sát đảng viên và nội dung giám sát thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ.

Điều 6. Chủ thể giám sát

Chi bộ, đảng uỷ bộ phận, ban thường vụ đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ cơ sở trở lên cho đến Ban Chấp hành Trung ương; uỷ ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp.

Điều 7. Đối tượng giám sát

1- Đối tượng giám sát gồm: Chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ bộ phận, ban thường vụ đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ cơ sở; cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên cho đến Bộ Chính trị; uỷ ban kiểm tra các cấp; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp; ban cán sự đảng, đảng đoàn; đảng viên.

2- Đối tượng giám sát của các tổ chức đảng

a) Ban Chấp hành Trung ương giám sát: Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương (kể cả Uỷ viên chính thức và Uỷ viên dự khuyết).

Bộ Chính trị, Ban Bí thư giám sát: Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng; các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương; các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương, đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

b) Cấp uỷ các cấp giám sát: Ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ cùng cấp từ cấp trên cơ sở trở lên; uỷ ban kiểm tra cùng cấp; cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp.

Ban thường vụ cấp uỷ từ cấp cơ sở trở lên giám sát: Thường trực cấp uỷ (đối với ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cơ sở), uỷ ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp; các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc cấp uỷ; cấp uỷ viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp quản lý.

c) Uỷ ban kiểm tra các cấp giám sát:

Chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ bộ phận; cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp dưới; thường trực cấp uỷ cấp dưới từ cấp trên cơ sở trở lên; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, các ban cán sự đảng, đảng đoàn thuộc cấp uỷ cùng cấp.

Trước hết giám sát các tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ cùng cấp.

Cấp uỷ viên cùng cấp (kể cả bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ), đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp quản lý.

d) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp giám sát:

- Chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ bộ phận, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp dưới, thường trực cấp uỷ cấp dưới từ cấp trên cơ sở trở lên; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp dưới. Trước hết giám sát các tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp thuộc phạm vi được phân công phụ trách.

- Các thành viên trong cơ quan mình và đảng viên thuộc lĩnh vực phụ trách của từng cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ.

đ) Chi bộ giám sát: Đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý).

Chương III

LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC GIÁM SÁT, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Điều 8. Lãnh đạo công tác giám sát

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp:

1- Triển khai, quán triệt Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình về công tác giám sát.

2- Xây dựng và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ cùng cấp và cấp uỷ cấp dưới xây dựng phương hướng, nhiệm vụ; phân công cấp uỷ viên, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cùng cấp thực hiện công tác giám sát. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cấp uỷ cấp dưới thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát.

3- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ giám sát và để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, nhân dân tham gia giám sát.

4- Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định phối hợp giữa uỷ ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, giữa các cơ quan tham

mu, giúp việc của cấp uỷ với ban cán sự đảng, đảng đoàn hoặc với các cơ quan liên quan.

5- Nghe báo cáo và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ giám sát; giải quyết kiến nghị của các tổ chức đảng cấp dưới và định kỳ sơ kết, tổng kết về công tác giám sát.

6- Lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến công tác giám sát.

7- Đề xuất với cấp có thẩm quyền về những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành các văn bản về công tác giám sát của Đảng.

Điều 9. Nội dung giám sát

1- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ các cấp, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp cơ sở trở lên giám sát:

a) Đối với tổ chức đảng: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.

- Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác và việc bảo đảm quyền của đảng viên.

- Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ, quản lý đảng viên, chỉ đạo thực hiện quy định về những điều cán bộ, đảng viên không được làm; việc chấp hành các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác tổ chức, cán bộ và giữ mối liên hệ với quần chúng.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và công tác bảo vệ Đảng.

- Việc tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, đề bạt, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Đối với đảng viên: Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ đảng viên.

2- Uỷ ban kiểm tra các cấp giám sát:

a) Đối với tổ chức đảng:

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác toàn khoá, hằng năm của cấp uỷ, tổ chức đảng trên các lĩnh vực và những nội dung do cấp uỷ giao.

- Việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Đối với cấp uỷ viên và cán bộ diện cấp uỷ cùng cấp quản lý: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; việc giữ gìn đạo đức, lối sống; về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc thực hiện chế độ kê khai và công khai tài sản của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp giám sát:

a) Đối với tổ chức đảng: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách và những nội dung do cấp uỷ giao.

b) Đối với đảng viên: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

4- Chi bộ giám sát đảng viên trong chi bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

Đối với đảng viên là cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý, chi bộ giám sát cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và việc thực hiện nghị quyết của chi bộ.

Điều 10. Phương pháp giám sát

1- Giám sát trực tiếp

a) Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp uỷ các cấp, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp cơ sở trở lên giám sát trực tiếp bằng cách:

- Thực hiện đối thoại, chất vấn tại các kỳ hội nghị của cấp uỷ.

- Nghe tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp báo cáo.

- Qua sinh hoạt kiểm điểm, tự phê bình và phê bình của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

- Cử thành viên cấp mình dự các cuộc họp, hội nghị của đối tượng giám sát.

- Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy từ cấp cơ sở trở lên gặp gỡ, trao đổi, góp ý với đối tượng giám sát.

b) Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát trực tiếp bằng cách:

- Thành viên ủy ban kiểm tra dự các cuộc họp của cấp ủy cùng cấp.

- Thành viên ủy ban kiểm tra phụ trách và cán bộ kiểm tra thường xuyên theo dõi lĩnh vực, địa bàn, dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

- Thành viên ủy ban kiểm tra, cán bộ kiểm tra các cấp tham gia các đoàn công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp.

- Các đồng chí thành viên ủy ban kiểm tra các cấp gặp gỡ, trao đổi, góp ý với đối tượng giám sát.

- Đôn đốc, theo dõi đối tượng kiểm tra chấp hành kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật; đối tượng giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát chuyên đề.

c) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy giám sát trực tiếp bằng cách:

- Nghe các thành viên lãnh đạo cơ quan báo cáo kết quả thực hiện công việc được giao; thực hiện tự phê bình và phê bình.

- Nghe cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, các đơn vị tham mưu, giúp việc của cơ quan mình phản ánh, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Cử cán bộ của cơ quan theo dõi lĩnh vực, địa bàn; dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

- Các đồng chí lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp gặp gỡ, trao đổi, góp ý với đối tượng giám sát.

d) Chi bộ giám sát trực tiếp bằng cách:

- Theo dõi, đôn đốc đảng viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Các đồng chí chi ủy viên gặp gỡ, trao đổi, góp ý với đảng viên.

- Kiểm điểm, tự phê bình và phê bình; bình xét, phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên.

2- Giám sát gián tiếp bằng cách

a) Xem xét báo cáo hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới giữa hai kỳ hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ.

b) Nghiên cứu, xem xét các văn bản, báo cáo; thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, thông báo về kết quả giám sát; kết quả tự phê bình và phê bình, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

c) Ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của các tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Xem xét đơn tố cáo của đảng viên và quần chúng, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với tổ chức đảng, đảng viên.

Điều 11. Hình thức giám sát

1- Giám sát thường xuyên

a) Thông báo cho đối tượng giám sát biết về thành viên của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ hoặc cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ giám sát.

b) Thực hiện giám sát thường xuyên bằng phương pháp giám sát trực tiếp và giám sát gián tiếp theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.

c) Chi bộ chủ yếu thực hiện giám sát thường xuyên đối với đảng viên.

2- Giám sát theo chuyên đề

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm và thông báo cho đối tượng giám sát.

b) Thành lập đoàn hoặc tổ giám sát (gọi chung là đoàn giám sát); ban hành kế hoạch giám sát cụ thể đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên.

c) Triển khai quyết định, kế hoạch giám sát, yêu cầu đối tượng giám sát chuẩn bị báo cáo về nội dung giám sát và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát.

d) Đoàn giám sát nghiên cứu, xem xét các báo cáo, tài liệu; làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan; chuẩn bị dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

Khi cần thiết thì thực hiện thẩm tra, xác minh.

đ) Tổ chức đảng được giám sát hoặc tổ chức đảng có đảng viên được giám sát tổ chức hội nghị đề đối tượng giám sát báo cáo, đoàn giám sát trình bày dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận.

e) Thông báo kết quả giám sát bằng văn bản đến tổ chức đảng, đảng viên được giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

g) Theo dõi, đôn đốc đối tượng giám sát thực hiện thông báo kết quả giám sát.

Điều 12. Xử lý kết quả giám sát

1- Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp uỷ các cấp, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp cơ sở trở lên

a) Kịp thời nhắc nhở, lưu ý, cảnh báo bằng các hình thức thích hợp theo thẩm quyền với đối tượng giám sát về những vấn đề cần thiết.

b) Nhận xét, đánh giá kết quả giám sát; xem xét trách nhiệm của đối tượng giám sát; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

c) Yêu cầu đối tượng giám sát chấn chỉnh, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm và khắc phục hậu quả (nếu có).

d) Đề ra hoặc điều chỉnh các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chức trách được giao.

đ) Yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chỉ đạo đối tượng giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát.

e) Qua giám sát, quyết định kiểm tra chấp hành hoặc yêu cầu uỷ ban kiểm tra kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

g) Trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo tuyên truyền, thông báo kết quả hoạt động giám sát theo quy định của Đảng.

2- Uỷ ban kiểm tra các cấp

a) Thực hiện như quy định tại các Điều a, b, c, đ của Khoản 1, Điều 12 nêu trên.

b) Qua giám sát, nếu phát hiện đối tượng giám sát có dấu hiệu vi phạm thì quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

c) Tuyên truyền, thông báo kết quả hoạt động giám sát theo quy định của Đảng.

3- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp

a) Thực hiện như quy định tại các Điểm a, c, đ của Khoản 1, Điều 12 nêu trên.

b) Nhận xét, đánh giá kết quả giám sát; đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm của đối tượng giám sát hoặc tổ chức đảng, cá nhân có liên quan.

c) Qua giám sát, quyết định hoặc đề nghị cấp uỷ kiểm tra chấp hành hoặc đề nghị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

d) Đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền tuyên truyền, thông báo kết quả hoạt động giám sát theo quy định của Đảng.

4- Chi bộ

a) Kịp thời nhắc nhở, lưu ý, cảnh báo theo thẩm quyền đối với đảng viên được giám sát.

b) Nhận xét, đánh giá kết quả giám sát đối với đảng viên; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

c) Yêu cầu đảng viên được giám sát sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm và khắc phục hậu quả (nếu có).

d) Qua giám sát, quyết định hoặc đề nghị uỷ ban kiểm tra kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Chương IV

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THỂ; TRÁCH NHIỆM, QUYỀN CỦA ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC GIÁM SÁT

Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của chủ thể giám sát

1- Thẩm quyền của chủ thể giám sát

a) Ban hành các văn bản về thực hiện công tác giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

b) Cử đại diện lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng hoặc cán bộ theo dõi lĩnh vực, địa bàn dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, thường trực cấp uỷ và các tổ chức đảng cấp dưới theo quy định; lập các đoàn giám sát để tiến hành các cuộc giám sát; nắm tình hình liên quan đến đối tượng được giám sát.

c) Yêu cầu đối tượng giám sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, trao đổi về những nội dung liên quan đến việc giám sát; yêu cầu tổ chức đảng quản lý đối tượng giám sát phối hợp thực hiện.

d) Qua giám sát, chủ thể giám sát nhận xét, đánh giá về ưu điểm, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân; rút kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; bổ sung, sửa đổi, nhắc nhở, cảnh báo, kiến nghị những vấn đề cần thiết.

đ) Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ các cấp, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp cơ sở trở lên phát hiện đối tượng giám sát thực hiện không đúng nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp mình, trái với pháp luật của Nhà nước thì yêu cầu khắc phục, sửa chữa hoặc xử lý theo thẩm quyền; nếu thấy cần thiết thì yêu cầu huỷ bỏ quyết định, quy định sai trái đó.

Ủy ban kiểm tra được yêu cầu xem xét lại các quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thu hồi, huỷ bỏ quyết định của tổ chức đảng cấp dưới trái thẩm quyền về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ phát hiện tổ chức đảng cấp dưới hoặc đảng viên thực hiện không đúng nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và của cấp mình, pháp luật của Nhà nước thì báo cáo cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp xem xét, xử lý.

Chi bộ nếu thấy đảng viên không thực hiện, thực hiện không đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, có thiếu sót, khuyết điểm thì kịp thời nhắc nhở, yêu cầu đảng viên đó thực hiện đúng, chấn chỉnh, khắc phục hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

e) Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp cử cấp uỷ viên trực tiếp chỉ đạo, giám sát tổ chức đảng cấp dưới sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm.

2- Trách nhiệm của chủ thể giám sát

a) Thực hiện việc giám sát thường xuyên, giám sát theo chương trình, kế hoạch và giữ bí mật về nội dung thông tin, tài liệu, cá nhân có liên quan đến việc giám sát; phát ngôn, thông tin theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Chủ động, kịp thời, công tâm, khách quan khi thực hiện giám sát; báo cáo, chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng có thẩm quyền về kết quả giám sát.

b) Thông báo cho đối tượng giám sát về quyết định thành lập đoàn giám sát, kế hoạch giám sát chuyên đề.

c) Thông báo bằng văn bản kết quả giám sát chuyên đề cho đối tượng giám sát; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung những vấn đề cần thiết và tiếp tục theo dõi, đôn đốc đối tượng giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát.

d) Báo cáo kết quả giám sát với tổ chức đảng có thẩm quyền và thông báo cho tổ chức đảng có liên quan.

đ) Chỉ đạo hoặc tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác giám sát theo quy định của Đảng.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền của đối tượng giám sát

1- Trách nhiệm của đối tượng giám sát

a) Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên và cấp uỷ cấp mình về công tác giám sát. Chấp hành các yêu cầu, quyết định của chủ thể giám sát hoặc của tổ chức đảng có thẩm quyền.

b) Có trách nhiệm mời chủ thể giám sát và cán bộ được phân công giám sát dự các cuộc họp, hội nghị; cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu; tham dự đầy đủ các cuộc họp, buổi làm việc được triệu tập; báo cáo, trao đổi đầy đủ, trung thực với chủ thể giám sát về các nội dung được yêu cầu.

c) Thực hiện quyết định, thông báo, tiếp thu việc nhắc nhở, cảnh báo, các đề nghị hoặc yêu cầu của chủ thể giám sát; nghiên cứu, xem xét để phát huy mặt mạnh; khắc phục, sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm hoặc hậu quả gây ra và báo cáo với chủ thể giám sát đúng quy định.

d) Không được gây khó khăn, trở ngại, không được từ chối khi có yêu cầu giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền; không để lộ bí mật nội dung giám sát và các thông tin, tài liệu có liên quan đến việc giám sát cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

đ) Báo cáo chủ thể giám sát việc khắc phục, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm.

2- Quyền của đối tượng giám sát

a) Được chủ thể giám sát thông báo trước người được phân công giám sát thường xuyên; được nghe nhận xét, đánh giá về bản thân hay tổ chức mà mình là thành viên.

b) Được chủ thể giám sát thông báo trước quyết định, kế hoạch giám sát theo chuyên đề.

c) Được thảo luận, trình bày ý kiến, giải trình và bảo lưu ý kiến; được sử dụng bằng chứng chứng minh về các nội dung giám sát thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách của mình.

d) Từ chối trả lời, cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách của mình hoặc không liên quan đến nội dung giám sát hoặc thấy chủ thể giám sát thực hiện không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền giám sát.

đ) Được đề nghị, phản ánh, báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá đối với mình hoặc xem xét lại việc giám sát không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm của chủ thể giám sát.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác giám sát

1- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Thực hiện nghiêm túc các đề nghị hoặc yêu cầu của chủ thể giám sát thuộc chức năng, nhiệm vụ, chức trách được giao.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đó, không được từ chối hoặc đùn đẩy, né tránh cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của mình.

c) Không tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu giám sát cho các tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

2- Quyền của tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Được chủ thể giám sát thông báo trước thời gian, nội dung làm việc với chủ thể giám sát.

b) Trao đổi với chủ thể giám sát về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu hoặc đề nghị của chủ thể giám sát.

c) Từ chối trả lời hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách của mình.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1- Tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy định giám sát trong Đảng được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2- Tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Quy định giám sát trong Đảng tùy nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và chấp hành Quy định

1- Quy định này thay thế Quy chế giám sát trong Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 68-QĐ/TW, ngày 21/3/2012 của Bộ Chính trị.

2- Các cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức việc nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định giám sát trong Đảng. Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định và báo cáo cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên.

3- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy định này và đề nghị các tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, bổ sung, sửa đổi các quy định về công tác giám sát.

4- Uỷ ban kiểm tra các cấp tham mưu, giúp cấp uỷ cùng cấp ban hành kế hoạch và tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Quy định giám sát trong Đảng ở đảng bộ cấp mình.

5- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương Đảng và tổ chức đảng có liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

Đã ký

Đinh Thế Huỳnh

ĐẢNG ỦY KHỎI CÁC CƠ QUAN TW

*

Số 52-SL/ĐUK



SAO LỤC

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2017

T/L BAN THƯỜNG VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nơi nhận:

- Các đồng chí Ủy viên BCH ĐBK,
- Các đảng uỷ trực thuộc ĐUK,
- Lưu VP.

Đinh Xuân Tùng